| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Y**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC**<br>Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày 30-9-2022<br>V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và Hoàng Văn Khảm

**Thư ký phiên toà:** Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là anh Vũ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị Y trên cơ sở được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 03/12/2004. Sau ngày cưới, chị Y về làm ăn cùng gia đình anh ngay, được khoảng 6 tháng, anh chị vào Miền Nam làm thuê. Năm 2008, anh H bị bắt, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội: Cướp tài sản. Chị Y trở về địa phương. Năm 2020 anh chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương chung sống cùng chị Y nhưng do vợ chồng thời gian dài không sống cùng nên trong cuộc sống thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do không tin tưởng nhau dẫn đến thường xuyên xúc phạm lẫn nhau. Cuối năm 2020, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt quan hệ cho đến nay. Anh xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Y.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H xác định có 03 con chung là cháu Vũ Đàm Phương N, sinh ngày 17/9/2006, Vũ Đàm Phương A, sinh ngày 21/9/2008 và Vũ Đàm Bảo M, sinh ngày 26/10/2020. Hai cháu Phương N, Phương A đang sống

cùng anh. Cháu Bảo M đang do chị Y nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Anh và chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và thời gian ly thân như anh H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H có tình cảm với người phụ nữ khác. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, song chị không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Y xác định có 03 con chung như anh H trình bày. Cháu N, cháu Phương A đang sống cùng anh H. Cháu Bảo M đang sống cùng chị. Ly hôn chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Bảo M cùng chị với mức 2.000.000đ/tháng.

Về quan hệ tài sản: Chị Y không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh H được ly hôn chị Y; giao cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Đàm Phương N, sinh ngày 17/9/2006 và cháu Vũ Đàm Phương A, sinh ngày 21/9/2008. Chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Đàm Bảo M, sinh ngày 26/10/2020. Anh H, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; anh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Y. Anh H, chị Y đều cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng chị Trần Thị Y không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng chị Y tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2008 anh H

bị bắt, bị xử phạt 14 năm tù về tội: Cướp tài sản. Năm 2020, anh H chấp hành xong hình phạt tù, trở về chung sống cùng chị Y nhưng vợ chồng thường xuyên sảy ra xô sát do bất đồng quan điểm và không có niềm tin đối với nhau. Theo chị Y, mâu thuẫn vợ chồng do anh H có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Chị Y thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn. Anh chị sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần chị Y không đến làm việc, thể hiện chị Y không thực tâm mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Anh H xác định tình cảm không còn và cương quyết xin ly hôn. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Văn H và chị Trần Thị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho anh H ly hôn chị Y là phù hợp.

[4]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Vũ Văn H và chị Trần Thị Y có 03 con chung là Vũ Đàm Phương N, sinh ngày 17/9/2006; Vũ Đàm Phương A, sinh ngày 21/9/2008; Vũ Đàm Bảo M, sinh ngày 26/10/2020. Cháu Phương N, Phương A đang sống cùng anh H. Cháu Bảo M đang sống cùng chị Y. Ly hôn anh H, chị Y thống nhất giữ nguyên việc nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận. Tuy nhiên việc chị Y yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi ly hôn, anh H và chị Y đều trực tiếp nuôi con. Anh H mới chấp hành xong hình phạt tù hiện và đang làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, nếu buộc anh H vừa phải trực tiếp nuôi 2 con, vừa phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y là không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế, không đảm bảo cuộc sống của anh H và gia đình. Do vậy yêu cầu của chị Y không được chấp nhận mà cần giải quyết để anh H, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Vũ Văn H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho anh Vũ Văn H được ly hôn chị Trần Thị Y.

2. Giao cho anh Vũ Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đàm Phương N, sinh ngày 17/9/2006 và cháu Vũ Đàm Phương A, sinh ngày 21/9/2008. Chị Trần Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Đàm Bảo M, sinh ngày 26/10/2020. Anh H, chị Y không phải cấp dưỡng

nuôi con cho nhau; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Anh Vũ Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001317 ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**